

Việt Trì, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Số: 75/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đào Thanh T**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Lương Thị L**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đào Thanh T và chị Lương Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đào Thanh T và chị Lương Thị L xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đào Khánh Q, sinh ngày 2x/9/2016; cháu Đào Anh T, sinh ngày 2x/7/2018; cháu Đào Minh T1, sinh ngày 0x/01/2021.

Khi ly hôn, anh T chị L thoả thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Khánh Q; chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Anh T và cháu Đào Minh T1. Anh Thắng cấp dưỡng nuôi cháu Minh T1 cùng chị L 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi

cháu Minh T1 thành niên, phương thức cấp dưỡng: hàng tháng, kể từ tháng 3/2022.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về công nợ chung, về công sức đóng góp: Anh T và chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Đào Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009950 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã S, T.P Việt Trì
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Phương Hoa